

# QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM AN THỊNH ĐẦU TƯ

(Kèm theo công văn số 4945/BTC-QLBH ngày 15/04/2015 và công văn số 14107/BTC-QLBH ngày 06/10/2016 của Bộ Tài chính)

## MỤC LỤC

|  |    |
|--|----|
| CHƯƠNG 1: NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG .....   | 3  |
| Điều 1: ĐỊNH NGHĨA .....   | 3  |
| Điều 2: THỦ TỤC THAM GIA BẢO HIỂM.....   | 6  |
| Điều 3: BẢO HIỂM TẠM THỜI.....   | 7  |
| Điều 4: THỜI HẠN XEM XÉT LẠI.....  | 8  |
| Điều 5: CÁC QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ .....  | 8  |
| Điều 6: TRƯỜNG HỢP KÊ KHAI NHẦM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM.....                   | 9  |
| Điều 7: THAY ĐỔI THÔNG TIN LIÊN HỆ, NƠI CƯ TRÚ VÀ NGHỀ NGHIỆP/VIỆC LÀM.....                      | 10 |
| Điều 8: THAY ĐỔI TRONG TRƯỜNG HỢP BÊN MUA BẢO HIỂM TỬ VONG                                       | 11 |
| Điều 9: TRƯỜNG HỢP PHÁ SẢN, GIẢI THỂ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM .....                                  | 11 |
| Điều 10: CHUYỂN NHƯỢNG HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM.....  | 11 |
| Điều 11: PHÍ BẢO HIỂM VÀ NGHĨA VỤ ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM .....  | 12 |
| Điều 12: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG TRONG HAI NĂM HỢP ĐỒNG ĐẦU TIÊN .....                             | 12 |
| Điều 13: THỜI GIAN GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM VÀ MẤT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG.....                       | 13 |
| Điều 14: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM.....   | 13 |
| Điều 15: CHỈ ĐỊNH VÀ THAY ĐỔI NGƯỜI THỤ HƯỞNG.....   | 13 |
| CHƯƠNG 2: CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM.....  | 14 |
| Điều 16: QUYỀN LỢI TRONG TRƯỜNG HỢP NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM TỬ VONG .....                            | 14 |
| Điều 17: QUYỀN LỢI TRONG TRƯỜNG HỢP NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM BỊ THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ VÀ VĨNH VIỄN ..... | 15 |
| Điều 18: GIỚI HẠN VỀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM ĐỐI VỚI TRẺ EM .....                                     | 15 |
| Điều 19: QUYỀN LỢI KHI ĐÁO HẠN HỢP ĐỒNG .....  | 16 |
| Điều 20: QUYỀN LỢI THƯỞNG DUY TRÌ HỢP ĐỒNG.....  | 16 |
| Điều 21: CÁC ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM .....                                      | 16 |
| CHƯƠNG 3: CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ ĐẦU TƯ.....  | 18 |
| Điều 22: QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ.....  | 18 |
| Điều 23: ĐỊNH GIÁ ĐƠN VỊ QUỸ .....   | 19 |
| Điều 24: MUA VÀ BÁN CÁC ĐƠN VỊ QUỸ .....   | 19 |
| Điều 25: MỘT SỐ TÌNH HUỐNG BẤT KHẢ KHÁNG.....  | 20 |

|  |    |
|--|----|
| CHƯƠNG 4: CÁC KHOẢN CHI PHÍ BẢO HIỂM .....                                       | 20 |
| Điều 26: CHI PHÍ BAN ĐẦU .....   | 20 |
| Điều 27: CHI PHÍ BẢO HIỂM RỦI RO .....   | 20 |
| Điều 28: CHI PHÍ QUẢN LÝ HỢP ĐỒNG.....   | 20 |
| Điều 29: CHI PHÍ CHUYỂN ĐỔI QUỸ .....  | 20 |
| Điều 30: CHI PHÍ QUẢN LÝ QUỸ .....   | 21 |
| Điều 31: CHI PHÍ HỦY BỎ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM .....                                  | 21 |
| Điều 32: CHI PHÍ RÚT MỘT PHẦN GIÁ TRỊ QUỸ HỢP ĐỒNG .....                         | 21 |
| CHƯƠNG 5: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM.....                                     | 21 |
| Điều 33: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM .....                                     | 21 |
| Điều 34: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP .....   | 22 |
| PHỤ LỤC 1 – CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ DO DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM<br>THÀNH LẬP ..... | 23 |
| PHỤ LỤC 2 – CHI TIẾT CÁC QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM .....                        | 24 |
| PHỤ LỤC 3 – CÁC LOẠI CHI PHÍ.....  | 27 |

## CHƯƠNG 1: NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Sản phẩm Bảo hiểm liên kết đơn vị cung cấp quyền lợi đầu tư và bảo vệ dài hạn trong cùng Hợp đồng bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm được quyền lựa chọn các Quỹ liên kết đơn vị do Dai-ichi Life Việt Nam thành lập và đầu tư phí bảo hiểm để mua các Đơn vị quỹ của các Quỹ liên kết đơn vị này. Bên mua bảo hiểm được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro đầu tư từ các Quỹ liên kết đơn vị đã lựa chọn.

### Điều 1: ĐỊNH NGHĨA

Các từ ngữ, thuật ngữ dùng trong Quy tắc và Điều khoản dưới đây được thống nhất hiểu và giải thích như sau:

- 1.1 Dai-ichi Life Việt Nam: là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam.
- 1.2 Hợp đồng bảo hiểm: là thỏa thuận bằng văn bản giữa Bên mua bảo hiểm và Dai-ichi Life Việt Nam, bao gồm Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm; Giấy Chứng nhận bảo hiểm; Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này; Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm bổ sung và các thỏa thuận bằng văn bản khác của hai bên (nếu có) trong quá trình giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.3 Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm: bao gồm Giấy Yêu cầu bảo hiểm, giấy xác nhận và bất cứ thông tin nào bằng văn bản có liên quan đến việc yêu cầu tham gia Hợp đồng bảo hiểm do đích thân hoặc do đại diện hợp pháp của Bên mua bảo hiểm ký tên và cung cấp cho Dai-ichi Life Việt Nam.
- 1.4 Giấy chứng nhận bảo hiểm: là bảng liệt kê các chi tiết của Hợp đồng bảo hiểm và là bằng chứng của việc giao kết Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.5 Bên mua bảo hiểm: là cá nhân hoặc tổ chức tham gia bảo hiểm, ký kết và thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng bảo hiểm.  
Bên mua bảo hiểm là cá nhân: phải đủ 18 tuổi trở lên, hiện đang cư trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, là người cung cấp thông tin và ký tên trên Giấy Yêu cầu bảo hiểm.  
Nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức: phải được đăng ký, thành lập và đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
- 1.6 Người được bảo hiểm: là cá nhân hiện đang cư trú tại Việt Nam, được Dai-ichi Life Việt Nam đồng ý bảo hiểm theo các quy định trong Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.  
Người được bảo hiểm phải nằm trong độ tuổi có thể tham gia bảo hiểm. Theo Quy tắc và Điều khoản này, độ tuổi có thể tham gia bảo hiểm là từ 0 (không) đến 65 (sáu mươi lăm) tuổi tính theo tuổi sinh nhật vừa qua.
- 1.7 Người thụ hưởng: là cá nhân, hoặc tổ chức được Bên mua bảo hiểm chỉ định nhận toàn bộ hoặc một phần các quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm này theo thứ tự ưu tiên nhận quyền lợi bảo hiểm được quy định tại Điều 33.1. Người thụ hưởng được ghi tên

trong Giấy Yêu cầu bảo hiểm, Giấy Chứng nhận bảo hiểm và các thỏa thuận bổ sung của Hợp đồng bảo hiểm (nếu có).

- 1.8 Tuổi bảo hiểm: là tuổi của Người được bảo hiểm vào sinh nhật vừa qua. Tuổi bảo hiểm được dùng làm cơ sở tính phí bảo hiểm, chi trả quyền lợi bảo hiểm và áp dụng các Quy tắc và Điều khoản có liên quan khác của Hợp đồng bảo hiểm. Tất cả các từ “tuổi” sử dụng trong Hợp đồng bảo hiểm này đều được hiểu là “Tuổi bảo hiểm”.
- 1.9 Ngày hợp đồng bắt đầu hiệu lực: là ngày Dai-ichi Life Việt Nam quyết định chấp thuận bảo hiểm và ngày này được ghi trong Giấy Chứng nhận bảo hiểm với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn còn sống vào thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận bảo hiểm.
- 1.10 Ngày kỷ niệm năm hợp đồng: là ngày lặp lại hàng năm của Ngày hợp đồng bắt đầu hiệu lực. Nếu năm không có ngày này, ngày cuối tháng tương ứng sẽ là Ngày kỷ niệm năm hợp đồng.
- 1.11 Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng: là ngày lặp lại mỗi tháng của Ngày hợp đồng bắt đầu hiệu lực. Nếu tháng không có ngày này, ngày cuối tháng sẽ là Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng.
- 1.12 Ngày đáo hạn hợp đồng: là ngày cuối cùng của thời hạn bảo hiểm được ghi trong Giấy Chứng nhận bảo hiểm nếu hợp đồng vẫn còn hiệu lực vào thời điểm đó. Đối với Quy tắc và Điều khoản hợp đồng bảo hiểm này, Ngày đáo hạn hợp đồng là Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt tuổi 99.
- 1.13 Ngày đến hạn nộp phí: là ngày đến hạn nộp Phí bảo hiểm theo định kỳ nộp phí được ghi trên Giấy Chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bổ sung của Hợp đồng bảo hiểm (nếu có).
- 1.14 Năm hợp đồng: là khoảng thời gian một năm tính từ ngày Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực cho đến Ngày kỷ niệm năm hợp đồng đầu tiên hoặc bất kỳ năm tiếp theo nào tính từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng gần nhất cho đến Ngày kỷ niệm năm hợp đồng tiếp theo.
- 1.15 Năm hợp đồng hiện hành: là năm hợp đồng mà một sự kiện hoặc một giao dịch bảo hiểm xảy ra theo Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này.
- 1.16 Năm phí bảo hiểm: là năm mà Phí bảo hiểm cơ bản đã được đóng đủ.
- 1.17 Quỹ liên kết đơn vị: viết tắt là Quỹ, là (các) Quỹ liên kết đầu tư do Dai-ichi Life Việt Nam thiết lập tại từng thời điểm.
- 1.18 Đơn vị quỹ: là tài sản của Quỹ liên kết đơn vị được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- 1.19 Giá đơn vị quỹ: là giá một Đơn vị quỹ của Quỹ khi Dai-ichi Life Việt Nam mua của Bên mua bảo hiểm hoặc bán cho Bên mua bảo hiểm. Với sản phẩm này, giá mua sẽ bằng giá bán.
- 1.20 Ngày định giá: là ngày Dai-ichi Life Việt Nam tiến hành xác định giá của các Đơn vị quỹ của Quỹ theo định kỳ do Dai-ichi Life Việt Nam quy định.
- 1.21 Ngày định giá tiếp theo: là ngày định giá ngay sau ngày (các) yêu cầu của Bên mua bảo hiểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận hoặc (các) giao dịch có liên quan đến việc mua hoặc bán các Đơn vị quỹ của Bên mua bảo hiểm.

- 1.22 Giá trị quỹ: là giá trị của một Quỹ được tính bằng số lượng Đơn vị quỹ hiện hữu của Quỹ nhân với Giá đơn vị quỹ vào Ngày định giá tiếp theo.
- 1.23 Giá trị quỹ hợp đồng: là tổng Giá trị quỹ của (các) Quỹ liên kết đơn vị của Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.24 Số tiền bảo hiểm: là số tiền mà Dai-ichi Life Việt Nam nhận bảo hiểm và được quy định trong Giấy Chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có), tương ứng với quyền lợi bảo hiểm theo các điều kiện quy định trong Hợp đồng bảo hiểm này. Số tiền bảo hiểm không được thấp Số tiền bảo hiểm tối thiểu và phí bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm; và không thấp hơn năm (5) lần của Phí bảo hiểm cơ bản đóng hàng năm.
- 1.25 Phí bảo hiểm cơ bản: là số tiền mà Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ cho mỗi Năm phí bảo hiểm và được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận sửa đổi bổ sung (nếu có). Phí bảo hiểm cơ bản được xác định phụ thuộc vào Số tiền bảo hiểm, tuổi, giới tính của Người được bảo hiểm và không được thấp hơn phí bảo hiểm cơ bản tối thiểu theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm.
- 1.26 Phí bảo hiểm đóng thêm: ngoài phần Phí bảo hiểm cơ bản, Bên mua bảo hiểm có thể đóng thêm phí bảo hiểm để mua các Đơn vị quỹ; khoản phí này gọi là Phí bảo hiểm đóng thêm.
- 1.27 Phí bảo hiểm được phân bổ: là phần phí bảo hiểm được đầu tư vào các Quỹ liên kết đơn vị để mua Đơn vị quỹ, sau khi đã trừ đi Chi phí ban đầu.
- 1.28 Tỷ lệ đầu tư: là tỷ lệ Phí bảo hiểm được phân bổ đầu tư vào các Quỹ liên kết đơn vị theo yêu cầu bằng văn bản của Bên mua bảo hiểm. Tỷ lệ đầu tư được quy định trong Giấy Chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có).
- 1.29 Chi phí ban đầu: là khoản tiền được khấu trừ theo tỉ lệ do Dai-ichi Life Việt Nam qui định trước khi Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm được phân bổ vào Quỹ liên kết đơn vị.
- 1.30 Chi phí quản lý quỹ: là khoản tiền được dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ liên kết đơn vị.
- 1.31 Chi phí chuyển đổi quỹ: là khoản phí Bên mua bảo hiểm phải trả cho Dai-ichi Life Việt Nam khi có yêu cầu chuyển đổi Quỹ.
- 1.32 Chi phí rút một phần Giá trị quỹ hợp đồng: là khoản chi phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu rút tiền từ Giá trị quỹ hợp đồng.
- 1.33 Chi phí hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm: là khoản chi phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.
- 1.34 Chi phí bảo hiểm rủi ro: là khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản hợp đồng sản phẩm bảo hiểm này. Mức chi phí bảo hiểm rủi ro được tính dựa trên cơ sở rủi ro tử vong và Thương tật toàn bộ vĩnh viễn, theo độ tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người được bảo hiểm. Chi phí bảo hiểm rủi ro được điều chỉnh theo tuổi đạt được của Người được bảo hiểm và tương ứng với Số tiền bảo hiểm.
- 1.35 Chi phí quản lý hợp đồng: là khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng để Dai-ichi Life

Việt Nam thực hiện công việc cần thiết liên quan đến việc quản lý, duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm.

- 1.36 Khoản khấu trừ hàng tháng: là khoản tiền bao gồm Chi phí bảo hiểm rủi ro và Chi phí quản lý hợp đồng.
- 1.37 Khoản nợ: là các khoản phí, chi phí đến hạn và các khoản khác mà Bên mua bảo hiểm nợ Dai-ichi Life Việt Nam theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm này.
- 1.38 Giá trị hoàn lại: bằng Giá trị quỹ hợp đồng trừ đi Chi phí hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm.
- 1.39 Giá trị tiền mặt thực trả: bằng Giá trị hoàn lại trừ đi các Khoản nợ (nếu có).
- 1.40 Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn: nghĩa là khi:
- a. Người được bảo hiểm bị thương tật, do tai nạn hoặc bệnh tật, làm mất hoặc liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:
- Hai tay; hoặc hai chân; hoặc hai mắt; hoặc
  - Một tay và một chân; hoặc một tay và thị lực một mắt; hoặc một chân và thị lực một mắt.
- Trường hợp liệt phải đạt tỷ lệ trên 80% theo Bảng quy định tiêu chuẩn thương tật do cơ quan có thẩm quyền ban hành có hiệu lực tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- Hoặc:
- b. Người được bảo hiểm bị thương tật vĩnh viễn (do tai nạn hoặc bệnh tật) đạt tỷ lệ trên 80% theo Bảng quy định tiêu chuẩn thương tật do cơ quan có thẩm quyền ban hành có hiệu lực tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- 1.41 Tai nạn: là một hoặc một chuỗi sự kiện khách quan xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài lên cơ thể Người được bảo hiểm và gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm. Các sự kiện này chỉ được xem là tai nạn theo định nghĩa của Hợp đồng này, nếu hội đủ các điều kiện sau:
- a. Xảy ra do ngoài sự tiên liệu, kiểm soát cũng như ý muốn của Người được bảo hiểm;
- b. Phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm;
- c. Không phải là những tổn thương thân thể do: đau ốm; bệnh tật; nhiễm các loại vi khuẩn hoặc vi-rút; ngộ độc; sử dụng trái phép các loại thuốc hoặc chất gây nghiện bất kỳ.
- 1.42 Nghề nghiệp/Việc làm: là hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm.

## **Điều 2: THỦ TỤC THAM GIA BẢO HIỂM**

- 2.1 Khi yêu cầu tham gia bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực và trực tiếp ký tên vào Giấy yêu cầu bảo hiểm, đính kèm các giấy tờ nhân thân hoặc giấy phép hoạt động (nếu là tổ chức) và đóng khoản phí bảo hiểm đầu tiên theo qui định của Dai-ichi Life Việt Nam.
- 2.2 Để Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm được chấp thuận, Bên mua bảo hiểm phải có quyền lợi có

thể được bảo hiểm với Người được bảo hiểm.

Theo quy định của Quy tắc và Điều khoản này, Bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm với:

- Bản thân Bên mua bảo hiểm;
- Vợ, chồng, con, cha, mẹ hợp pháp của Bên mua bảo hiểm;
- Anh, chị, em ruột; người có quan hệ nuôi dưỡng và giám hộ hợp pháp;
- Cháu ruột của Bên mua bảo hiểm nếu Bên mua bảo hiểm là ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại; và
- Người khác, nếu Bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm theo quy định của Luật Kinh doanh Bảo hiểm của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2.3 Nếu Người được bảo hiểm dưới 18 tuổi và Bên mua bảo hiểm không phải là cha, mẹ hay Người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm thì phải có văn bản đồng ý của cha, hoặc mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm.

Nếu Người được bảo hiểm từ 18 tuổi trở lên và không là Bên mua bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm phải được sự đồng ý bằng văn bản của Người được bảo hiểm.

2.4 Nếu chấp nhận bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ phát hành Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực kể từ ngày ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm. Nếu Người được bảo hiểm không được Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng.

### **Điều 3: BẢO HIỂM TẠM THỜI**

3.1 Trong thời hạn bảo hiểm tạm thời, nếu Người được bảo hiểm của sản phẩm chính tử vong do tai nạn, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả giá trị nào nhỏ hơn của:

- 100.000.000 (một trăm triệu) đồng tính trên mỗi Người được bảo hiểm của sản phẩm chính; hoặc
- (tổng) số tiền bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm chính của (các) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm mới tại thời điểm tham gia bảo hiểm, tính trên mỗi Người được bảo hiểm của sản phẩm chính.

3.2 Thời hạn bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ bắt đầu sau khi Dai-ichi Life Việt Nam đóng dấu xác nhận đã nhận Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hợp lệ và đã thu phí bảo hiểm đầu tiên. Thời hạn bảo hiểm tạm thời sẽ chấm dứt vào ngày Dai-ichi Life Việt Nam cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc tạm hoãn hoặc từ chối bảo hiểm.

3.3 Trong trường hợp quyền lợi bảo hiểm tạm thời này được chi trả, phí bảo hiểm đầu tiên sẽ không được hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm. Trong trường hợp tổng phí bảo hiểm đầu tiên của tất cả các Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm lớn hơn 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, thì quyền lợi bảo hiểm tạm thời sẽ bằng tổng phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi.

3.4 Quyền lợi bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ không được chi trả nếu Người được bảo hiểm tử vong do bất kỳ nguyên nhân nào sau đây gây ra, dù trực tiếp hay gián tiếp:

- a. Tự tử, dù trong trạng thái tỉnh táo hay mất trí; hoặc
- b. Sử dụng chất ma túy, chất kích thích, chất gây nghiện hoặc các thức uống có cồn vì



- phạm pháp luật hiện hành; hoặc
- c. Các hành vi vi phạm pháp luật do cố ý của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc của Người thụ hưởng.
  - d. Sự kiện tai nạn dẫn đến tử vong của Người được bảo hiểm xảy ra trước khi thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu.

Trong trường hợp này, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ hoàn lại toàn bộ phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng, không tính lãi, cho Bên mua bảo hiểm.

#### **Điều 4: THỜI HẠN XEM XÉT LẠI**

Trong thời hạn 21 (hai mươi mốt) ngày kể từ ngày khách hàng nhận được Hợp đồng bảo hiểm và với điều kiện chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc chưa có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm. Trong thời gian này, nếu Bên mua bảo hiểm trả lại Hợp đồng bảo hiểm cho Dai-ichi Life Việt Nam cùng với văn bản yêu cầu hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ hoàn trả lại phí bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm đã đóng, không tính lãi, sau khi khấu trừ chi phí khám, xét nghiệm y khoa liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm (nếu có).

#### **Điều 5: CÁC QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ**

##### **5.1 Quyền của Bên mua bảo hiểm**

- a. Đầu tư thêm;
- b. Thay đổi Tỷ lệ đầu tư;
- c. Chuyển đổi Quỹ;
- d. Thay đổi Số tiền bảo hiểm;
- e. Tham gia thêm các sản phẩm bổ sung;
- f. Linh hoạt đóng phí;
- g. Rút một phần Giá trị quỹ hợp đồng;
- h. Khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm;
- i. Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn.

Nội dung các quyền này được quy định cụ thể tại Phụ Lục 2 của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.

##### **5.2 Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Bên mua bảo hiểm:**

Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp trung thực, đầy đủ và chính xác tất cả những thông tin theo yêu cầu và quy định của Dai-ichi Life Việt Nam để làm cơ sở cho việc giao kết khi bắt đầu tham gia bảo hiểm, khi thay đổi số tiền bảo hiểm hay khi tham gia thêm sản phẩm bổ sung hoặc khi khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm.

Tùy theo từng trường hợp, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền yêu cầu thẩm định sức khỏe của Người được bảo hiểm. Tuy nhiên, việc thẩm định sức khỏe (nếu có) không thay thế cho nghĩa vụ phải cung cấp thông tin đầy đủ và trung thực của Bên mua bảo hiểm theo quy định của điều này.



Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều này cũng như nếu có bất cứ thông tin nào được cung cấp không chính xác làm ảnh hưởng đến quyết định của Dai-ichi Life Việt Nam về việc chấp thuận bảo hiểm, hoặc chấp thuận tăng Số tiền bảo hiểm hoặc khôi phục hiệu lực hợp đồng, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền đơn phương chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng và thu các Khoản nợ (nếu có).

Trong trường hợp chấm dứt toàn bộ Hợp đồng bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả bất cứ quyền lợi bảo hiểm hay hoàn trả bất cứ khoản phí bảo hiểm nào mà Bên mua bảo hiểm đã đóng. Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả Giá trị tiền mặt thực trả tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt.

### 5.3 Nghĩa vụ cung cấp thông tin theo yêu cầu của Đạo luật thuế đối với các chủ tài khoản nước ngoài (dưới đây gọi tắt là Đạo luật FATCA)

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm/Người thụ hưởng thuộc đối tượng chịu thuế theo yêu cầu của Đạo luật FATCA, Bên mua bảo hiểm đồng ý và cam kết cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin sau đây cho Dai-ichi Life Việt Nam tại thời điểm giao kết hợp đồng và cập nhật thay đổi nếu có) trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm:

- a. Số hộ chiếu, thẻ thường trú hoặc giấy tờ chứng minh Bên mua bảo hiểm/ Người thụ hưởng là công dân Hoa Kỳ hoặc được phép cư trú hợp pháp tại Hoa Kỳ;
- b. Mã số thuế tại Hoa Kỳ;
- c. Nơi sinh, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ;
- d. Địa chỉ liên lạc, địa chỉ hộp thư tại Hoa Kỳ.

Dai-ichi Life Việt Nam được phép cung cấp các thông tin nêu trên và thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm (số Hợp đồng bảo hiểm, giá trị quỹ hợp đồng hoặc giá trị tiền mặt thực trả của Hợp đồng bảo hiểm tính đến thời điểm cung cấp thông tin) cho Cơ quan Quản lý Thuế vụ Hoa Kỳ, phù hợp với nghĩa vụ của người phải khai báo hoặc nộp thuế tại Hoa Kỳ.

### 5.4 Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Dai-ichi Life Việt Nam:

Khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, giải thích đầy đủ các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm.

Bên mua bảo hiểm sẽ nhận được các báo cáo thường niên liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, các Quỹ liên kết đơn vị và các thông tin khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

## **Điều 6: TRƯỜNG HỢP KÊ KHAI NHẦM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM**

Trường hợp nhầm lẫn khi kê khai tuổi và/hoặc giới tính của Người được bảo hiểm thì có thể điều chỉnh theo các nguyên tắc như sau:

- 6.1 Nếu việc kê khai nhầm tuổi và/hoặc giới tính dẫn đến Phí bảo hiểm cơ bản phải đóng lớn hơn Phí bảo hiểm cơ bản quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và các thỏa thuận bổ sung của Hợp đồng bảo hiểm (nếu có), Số tiền bảo hiểm sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng theo độ tuổi và/hoặc giới tính đúng và Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng.

- 6.2 Nếu việc kê khai nhầm tuổi và/hoặc giới tính dẫn đến Phí bảo hiểm cơ bản phải đóng ít hơn Phí bảo hiểm cơ bản quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và các thỏa thuận bổ sung của Hợp đồng bảo hiểm (nếu có); Phí bảo hiểm cơ bản sẽ được điều chỉnh giảm theo độ tuổi và/hoặc giới tính đúng và tương ứng với Số tiền bảo hiểm.
- 6.3 Nếu theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Người được bảo hiểm không được Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này, Hợp đồng bảo hiểm sẽ được hủy bỏ. Trong trường hợp này, các nghĩa vụ bảo hiểm liên quan của Dai-ichi Life Việt Nam cũng sẽ chấm dứt, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm:
- Giá trị quỹ hợp đồng tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Dai-ichi Life Việt Nam chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm; và
  - Chi phí ban đầu của Phí bảo hiểm cơ bản và của Phí đóng thêm (nếu có); và
  - Chi phí bảo hiểm rủi ro và Chi phí quản lý hợp đồng;
- Trừ đi:
- Các chi phí xét nghiệm y khoa (nếu có); và
  - Các Khoản nợ (nếu có); và
  - Các khoản giảm trừ phí (nếu có).

## **Điều 7: THAY ĐỔI THÔNG TIN LIÊN HỆ, NƠI CƯ TRÚ VÀ NGHỀ NGHIỆP/VIỆC LÀM**

- 7.1 Nếu Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm thay đổi địa chỉ liên hệ, họ tên, hoặc Chứng minh nhân dân, Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thay đổi.
- 7.2 Nếu Người được bảo hiểm ra khỏi phạm vi lãnh thổ Việt Nam trong thời gian từ 03 (ba) tháng trở lên hoặc thay đổi Nghề nghiệp/Việc làm, Bên mua bảo hiểm cần phải thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam ngay khi có sự thay đổi Nghề nghiệp/Việc làm hoặc tối thiểu 30 (ba mươi) ngày trước ngày Người được bảo hiểm xuất cảnh. Trong trường hợp này, Dai-ichi Life Việt Nam có toàn quyền quyết định tiếp tục thực hiện Quyền lợi bảo hiểm cho Người được bảo hiểm tương ứng với các điều kiện không thay đổi; hoặc thay đổi Chi phí bảo hiểm rủi ro và/hoặc Phí bảo hiểm cơ bản; hoặc loại trừ bảo hiểm theo những điều kiện riêng do Dai-ichi Life Việt Nam quyết định; hoặc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm. Nếu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả lại Bên mua bảo hiểm Giá trị tiền mặt thực trả (nếu có) tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Dai-ichi Life Việt Nam chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.
- 7.3 Nếu Bên mua bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ thông báo về việc Người được bảo hiểm thay đổi Nghề nghiệp/Việc làm hoặc ra khỏi lãnh thổ Việt Nam theo quy định tại Điều 7.2 nói trên, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm. Trường hợp từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm và chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả lại Bên mua bảo hiểm Giá trị tiền mặt thực trả (nếu có) tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Dai-ichi Life Việt Nam chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

**Điều 8: THAY ĐỔI TRONG TRƯỜNG HỢP BÊN MUA BẢO HIỂM TỬ VONG**

- 8.1 Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm nếu Bên mua bảo hiểm tử vong, nhưng Người được bảo hiểm còn sống, thì người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm sẽ thừa kế toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật về thừa kế.
- 8.2 Nếu có từ hai người thừa kế hợp pháp trở lên thì tất cả những người thừa kế sẽ phải thỏa thuận chỉ định bằng văn bản cho một người hội đủ điều kiện để trở thành Bên mua bảo hiểm mới. Bên mua bảo hiểm mới này phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được bảo hiểm theo quy định tại Điều 2.2.
- 8.3 Nếu (những) người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm không muốn tiếp tục thực hiện Hợp đồng bảo hiểm thì phải thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm tử vong. Trong trường hợp này, hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực và Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả Giá trị tiền mặt thực trả (nếu có) cho Người đại diện được (những) người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm chỉ định.
- 8.4 Dai-ichi Life Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ, và tranh chấp liên quan đến việc chỉ định Bên mua bảo hiểm mới của (những) Người thừa kế.

**Điều 9: TRƯỜNG HỢP PHÁ SẢN, GIẢI THỂ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM**

Trường hợp Bên mua bảo hiểm là một tổ chức và tổ chức này giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động trong thời hạn Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực mà chưa được chuyển nhượng, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực. Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả Giá trị tiền mặt thực trả (nếu có) tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Dai-ichi Life Việt Nam chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm cho Người nhận quyền lợi bảo hiểm theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 10: CHUYỂN NHƯỢNG HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**

Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam. Người nhận chuyển nhượng phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được bảo hiểm theo quy định tại Điều 2.2. Việc chuyển nhượng phải có sự đồng ý của Người được bảo hiểm hoặc cha, mẹ hay Người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm dưới 18 tuổi, và chỉ có hiệu lực kể từ thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bằng văn bản.

Sau khi việc chuyển nhượng có hiệu lực:

- Mọi quyền lợi và nghĩa vụ trong Hợp đồng bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm trước đó sẽ chấm dứt;
- Người nhận chuyển nhượng sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm và có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ đối với Hợp đồng bảo hiểm;
- (Những) Người thụ hưởng do Bên mua bảo hiểm trước đó chỉ định sẽ tự động bị hủy bỏ.

Dai-ichi Life Việt Nam không chịu trách nhiệm pháp lý liên quan đến việc chuyển nhượng này.

**Điều 11: PHÍ BẢO HIỂM VÀ NGHĨA VỤ ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM**

Phí bảo hiểm cơ bản được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận sửa đổi bổ sung (nếu có). Bên mua bảo hiểm sẽ chịu các khoản thuế trên phí bảo hiểm và thuế phát hành hợp đồng bảo hiểm (nếu có).

Các khoản tiền Bên mua bảo hiểm nộp vào sẽ được đóng cho Phí bảo hiểm cơ bản chưa đóng cho đến Năm hợp đồng hiện hành. Phần tiền dư ra sau khi đã đóng cho tất cả các Năm phí bảo hiểm nêu trên sẽ được coi là Phí bảo hiểm đóng thêm cho Năm hợp đồng hiện hành.

Phí bảo hiểm khi đóng vào sẽ được phân bổ như sau:

- a. Phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính khi đóng vào sẽ được phân bổ theo tỷ lệ phân bổ Phí bảo hiểm như sau:

| Năm phí bảo hiểm       | Tỷ lệ áp dụng đối với Phí bảo hiểm cơ bản | Tỷ lệ áp dụng đối với Phí bảo hiểm đóng thêm |
|------------------------|---|--|
| 1                      | 25%                                       | 95%  |
| 2                      | 45%                                       | 95%  |
| 3                      | 70%                                       | 95%  |
| 4                      | 80%                                       | 95%  |
| Kể từ năm thứ 5 trở đi | 97%                                       | 95%  |

- b. Phần phí bảo hiểm được phân bổ sẽ đầu tư vào các Quỹ liên kết đơn vị đang có hiệu lực theo Tỷ lệ đầu tư do Bên mua bảo hiểm chỉ định; và sẽ được dùng để mua các Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ được xác định tại Ngày định giá tiếp theo.

Bên mua bảo hiểm có trách nhiệm đóng phí bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn và đảm bảo Giá trị quỹ hợp đồng không được thấp hơn Khoản khấu trừ hàng tháng cộng các Khoản nợ (nếu có), ngay cả khi không nhận được thư thông báo của Dai-ichi Life Việt Nam về việc đóng phí bảo hiểm.

**Điều 12: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG TRONG HAI NĂM HỢP ĐỒNG ĐẦU TIÊN**

Trong 2 (hai) Năm hợp đồng đầu tiên, Hợp đồng bảo hiểm sẽ được duy trì hiệu lực, cho dù Giá trị quỹ hợp đồng không đủ để trả Khoản khấu trừ hàng tháng cộng các Khoản nợ (nếu có); với điều kiện Bên mua bảo hiểm nộp đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm đến hạn.

Các Khoản khấu trừ hàng tháng còn thiếu trong giai đoạn hai Năm hợp đồng đầu tiên của Hợp đồng bảo hiểm sẽ trở thành Khoản nợ của Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ từ Giá trị quỹ hợp đồng.

**Điều 13: THỜI GIAN GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM VÀ MẤT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

- 13.1 Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là 60 (sáu mươi) ngày và sẽ bắt đầu kể từ:
- Ngày đến hạn nộp phí trong 4 (bốn) Năm hợp đồng đầu tiên nếu Bên mua bảo hiểm không nộp đủ Phí bảo hiểm cơ bản khi đến hạn; hoặc
  - Ngày Giá trị quỹ hợp đồng nhỏ hơn tổng Khoản khấu trừ hàng tháng và các Khoản nợ (nếu có), từ Năm hợp đồng thứ 3 (ba) của Hợp đồng bảo hiểm trở đi.
- Trong Thời gian gia hạn đóng phí, Hợp đồng bảo hiểm vẫn duy trì hiệu lực.
- 13.2 Ngay sau khi kết thúc Thời gian gia hạn đóng phí, nếu Bên mua bảo hiểm vẫn không thanh toán phí bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực.
- 13.3 Sau khi Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chuyển các Đơn vị quỹ còn lại (nếu có), sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có), của Hợp đồng bảo hiểm thành tiền vào Ngày định giá tiếp theo ngay sau khi kết thúc Thời gian gia hạn đóng phí và lưu tại Dai-ichi Life Việt Nam, không tính lãi suất.
- 13.4 Nếu Bên mua bảo hiểm có yêu cầu rút hết số tiền như quy định tại Điều 13.3 vào bất cứ thời điểm nào sau khi Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực, Bên mua bảo hiểm sẽ phải chịu Chi phí hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực; và khi đó Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực.

**Điều 14: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**

Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt nếu một trong các sự kiện sau xảy ra:

- Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt hiệu lực trước thời hạn theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm theo quy định tại Phụ lục 2; hoặc
- Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực quá thời hạn 24 tháng kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực theo quy định tại Điều 13; hoặc
- Ngày Ngày đáo hạn hợp đồng; hoặc
- Người được bảo hiểm của sản phẩm chính tử vong; hoặc
- Quyền lợi khi Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn theo quy định tại Điều 17 được chấp nhận chi trả; hoặc
- Do những nguyên nhân khác được quy định cụ thể tại các Điều hoặc Khoản khác trong Hợp đồng bảo hiểm này; hoặc
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 15: CHỈ ĐỊNH VÀ THAY ĐỔI NGƯỜI THỤ HƯỞNG**

- 15.1 Bên mua bảo hiểm có quyền chỉ định một hoặc nhiều Người thụ hưởng để nhận toàn bộ hay một phần quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này. Bên mua bảo hiểm có thể quy định cụ thể tỉ lệ thụ hưởng mà mỗi Người thụ hưởng được hưởng. Nếu Bên mua bảo hiểm không quy định cụ thể thì tất cả những Người thụ hưởng sẽ nhận một tỉ lệ bằng nhau.
- 15.2 Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu Dai-ichi Life Việt Nam thay đổi Người thụ hưởng hoặc tỉ lệ thụ hưởng của Người thụ hưởng vào bất cứ lúc nào. Việc thay đổi chỉ có hiệu lực sau khi Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bằng văn bản.

- 15.3 Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý liên quan đến việc chỉ định hay thay đổi Người thụ hưởng.

## CHƯƠNG 2: CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

### **Điều 16: QUYỀN LỢI TRONG TRƯỜNG HỢP NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM TỬ VONG**

#### 16.1 Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong:

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm tử vong, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả:

- Số tiền bảo hiểm; và
- Giá trị quỹ hợp đồng tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại Điều 33; và
- Chi phí bảo hiểm rủi ro của sản phẩm chính và sản phẩm bổ sung (nếu có) đã bị khấu trừ từ ngày Người được bảo hiểm tử vong đến ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại Điều 33; và
- Các quyền lợi bảo hiểm phải trả của sản phẩm bổ sung (nếu có).

Trừ đi

- Quyền lợi Chu toàn hậu sự đã được chi trả; và
- Các chi phí hợp lý và các Khoản nợ (nếu có).

Trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong trước khi tròn 05 (năm) tuổi, Số tiền bảo hiểm sẽ được chi trả theo quy định tại Điều 18.

#### 16.2 Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn:

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn trong khoảng thời gian từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt 05 (năm) tuổi đến trước hoặc vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt 65 tuổi, ngoài quyền lợi bảo hiểm được chi trả như quy định tại điều 16.1, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả thêm số tiền nào nhỏ hơn của 1 tỷ đồng hoặc 20% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm này.

#### 16.3 Quyền lợi Chu toàn hậu sự:

Ngay khi Người nhận quyền lợi bảo hiểm nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đối với trường hợp Người được bảo hiểm của sản phẩm này tử vong theo quy định tại Điều này, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ ứng trước 10% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm này và không vượt quá 30 (ba mươi) triệu đồng Việt Nam tính trên mỗi Người được bảo hiểm của tất cả các hợp đồng sản phẩm chính; nếu thỏa các điều kiện sau:

- Sự kiện tử vong xảy ra trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và sau 1 (một) năm kể từ ngày bắt đầu hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm này hoặc ngày Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm gần nhất, tùy ngày nào xảy ra sau; và



- o Nguyên nhân tử vong ghi trên giấy chứng tử của Người được bảo hiểm không nằm trong những loại trừ bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.

Trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong trước khi tròn 05 (năm) tuổi, 10% Số tiền bảo hiểm sẽ được chi trả theo giới hạn quy định tại Điều 18.

Quyền lợi Chu toàn hậu sự sẽ không bị tính phí hoặc lãi.

Khi quyền lợi Chu toàn hậu sự đã được chi trả, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ khấu trừ số tiền này khi chi trả (tổng) quyền lợi bảo hiểm tử vong của (các) hợp đồng bảo hiểm của Người được bảo hiểm sản phẩm chính này sau khi có quyết định chính thức về giải quyết yêu cầu bồi thường.

Trong trường hợp số tiền thực trả của (tổng) quyền lợi tử vong của (các) Hợp đồng bảo hiểm theo quyết định giải quyết quyền lợi bảo hiểm hoặc từ chối thanh toán quyền lợi tử vong của Dai-ichi Life Việt Nam nhỏ hơn quyền lợi Chu toàn hậu sự, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không thu hồi khoản chênh lệch giữa hai quyền lợi này.

## **Điều 17: QUYỀN LỢI TRONG TRƯỜNG HỢP NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM BỊ THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ VÀ VĨNH VIỄN**

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm được xác nhận Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn theo quy định tại Điều 1.40 trước hoặc vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi đạt tuổi 65, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả Số tiền bảo hiểm cộng với Giá trị quỹ hợp đồng sau trừ đi các chi phí hợp lý và các Khoản nợ (nếu có); tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại Điều 33.

Trong trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước khi tròn 05 (năm) tuổi, Số tiền bảo hiểm sẽ được chi trả theo quy định tại Điều 18.

Để yêu cầu giải quyết quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, Người được bảo hiểm phải được cơ quan có thẩm quyền xác nhận là bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn. Việc xác nhận này phải được thực hiện không sớm hơn 06 (sáu) tháng và không muộn hơn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày xảy ra Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

Trong trường hợp Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn tay hoặc chân hoặc mắt theo quy định tại Điều 1.40, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm với điều kiện Người được bảo hiểm phải được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận là bị mất hoàn toàn tay hoặc chân hoặc mắt. Việc xác nhận này có thể thực hiện sớm hơn 06 (sáu) tháng kể từ ngày xảy ra tai nạn.

Khi xét thấy cần thiết, chuyên viên y tế do Dai-ichi Life Việt Nam chỉ định có quyền tiến hành kiểm tra sức khỏe của Người được bảo hiểm để xác định mức độ thương tật.

## **Điều 18: GIỚI HẠN VỀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM ĐỐI VỚI TRẺ EM**

Nếu Người được bảo hiểm tử vong hoặc được xác nhận Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước khi tròn 05 (năm) tuổi và Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực; với Số tiền bảo hiểm chi trả, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả tỷ lệ % của Số tiền bảo hiểm tương ứng



theo tuổi vào thời điểm Người được bảo hiểm tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn theo Bảng tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm chi trả dưới đây:

| Tuổi vào thời điểm Người được bảo hiểm tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn | Quyền lợi bảo hiểm được chi trả (% của Số tiền bảo hiểm) |
|---|--|
| 0   | 10%  |
| 1   | 20%  |
| 2   | 30%  |
| 3   | 40%  |
| 4   | 50%  |

### **Điều 19: QUYỀN LỢI KHI ĐÁO HẠN HỢP ĐỒNG**

Vào Ngày đáo hạn của hợp đồng bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả toàn bộ Giá trị quỹ hợp đồng sau khi đã trừ đi các Khoản nợ (nếu có) tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày đáo hạn hợp đồng.

### **Điều 20: QUYỀN LỢI THƯỞNG DUY TRÌ HỢP ĐỒNG**

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, nếu Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn trong 3 năm liên kế trước đó, Hợp đồng bảo hiểm sẽ được thưởng một khoản tiền gọi là Thưởng duy trì hợp đồng bằng 3% của Giá trị quỹ hợp đồng vào ngày cuối cùng các năm hợp đồng thứ 3, 6, 9, 12, 15, 18 và 21 của Hợp đồng bảo hiểm.

Khoản Thưởng duy trì hợp đồng sẽ phân bổ vào các Quỹ liên kết đơn vị theo tỷ lệ tương ứng căn cứ vào giá trị của các Quỹ tại thời điểm thưởng và sẽ được tính ra Đơn vị quỹ theo Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày cuối cùng các năm hợp đồng thứ 3, 6, 9, 12, 15, 18 và 21 của Hợp đồng bảo hiểm.

### **Điều 21: CÁC ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM**

#### **21.1 Loại trừ bảo hiểm đối với trường hợp tử vong:**

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 16 của Quy tắc và Điều khoản này nếu Người được bảo hiểm tử vong do bất cứ nguyên nhân nào, dù trực tiếp hay gián tiếp sau đây gây ra:

- Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí, xảy ra trong vòng hai (02) năm kể từ Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm, tùy ngày nào xảy ra sau. Đối với khoản tăng số tiền bảo hiểm, loại trừ do nguyên nhân tự tử sẽ được áp dụng với thời hạn hai (02) năm kể từ ngày có hiệu lực của việc tăng số tiền bảo hiểm hoặc khôi phục hiệu lực, tùy ngày nào xảy ra sau; hoặc
- Nhiễm HIV, bị AIDS hay các bệnh có liên quan đến HIV/AIDS; hoặc
- Sử dụng ma túy hoặc sử dụng trái phép các chất gây nghiện; hoặc
- Bị tử hình, tham gia vào các hoạt động bất hợp pháp, chống cự khi bị cơ quan chức

năng bắt giữ hay vượt ngục; hoặc

- e. Các hành vi vi phạm pháp luật của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng.

Trong các trường hợp nêu trên, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả lại Bên mua bảo hiểm:

- Giá trị quỹ hợp đồng tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại Điều 33; và
- Chi phí ban đầu của Phí bảo hiểm cơ bản và của Phí đóng thêm (nếu có); và
- Chi phí bảo hiểm rủi ro và Chi phí quản lý hợp đồng.

Trừ đi

- Các chi phí xét nghiệm y khoa (nếu có); và
- Các Khoản nợ (nếu có); và
- Các khoản giảm trừ phí (nếu có).

## 21.2 Loại trừ bảo hiểm đối với trường hợp tử vong do tai nạn

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 16.2 của Quy tắc và Điều khoản này nếu Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn do bất cứ nguyên nhân nào, dù trực tiếp hay gián tiếp sau đây gây ra:

- a. Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
- b. Hành động cố ý hoặc có tính toán của Người thụ hưởng hay của Bên mua bảo hiểm hoặc của Người được bảo hiểm; hoặc
- c. Nhiễm HIV, bị AIDS hay các bệnh có liên quan đến HIV/AIDS; hoặc
- d. Tham gia vào các hoạt động bất hợp pháp, chống cự khi bị bắt giữ hay vượt ngục; hoặc
- e. Các vụ nổ hoặc phóng xạ do các vũ khí, trang thiết bị lắp đặt hạt nhân, nguyên tử hay hóa học; hoặc
- f. Trong lúc hoặc vì Người được bảo hiểm đang bị ảnh hưởng do sử dụng rượu bia hoặc do sử dụng trái phép các loại thuốc, các chất gây nghiện bất kỳ; hoặc
- g. Do tham gia các cuộc đua, các loại hình thể thao chuyên nghiệp hoặc các hoạt động dưới nước có sử dụng mặt nạ thở; hoặc
- h. Do bay hoặc tham gia các phương tiện hoạt động trên không trừ phi với vai trò hành khách có mua vé của một hãng hàng không dân dụng có giấy phép hoạt động và lịch trình bay.

## 21.3 Loại trừ bảo hiểm đối với trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn:

Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn theo quy định tại Điều 17 sẽ không được chi trả nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do bất cứ nguyên nhân nào, dù trực tiếp hay gián tiếp sau đây gây ra:

- a. Tình trạng Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn xảy ra trước Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm gần nhất (nếu có); hoặc
- b. Hành động cố ý hoặc có tính toán của Người thụ hưởng hay của Bên mua bảo hiểm hoặc của Người được bảo hiểm; hoặc

- c. Tham gia vào các hoạt động bất hợp pháp, chống cự khi bị bắt giữ hay vượt ngục; hoặc
- d. Chấn thương do tham gia các cuộc đua, các loại hình thể thao chuyên nghiệp hoặc các hoạt động dưới nước có sử dụng mặt nạ thở; hoặc
- e. Chấn thương do bay hoặc tham gia các phương tiện hoạt động trên không trừ phi với vai trò hành khách có mua vé của một hãng hàng không dân dụng có giấy phép hoạt động và lịch trình bay; hoặc
- f. Nhiễm HIV, bị AIDS hay các bệnh có liên quan đến HIV/AIDS.

Trong các trường hợp thuộc phạm vi các quy định loại trừ nêu trên:

- Nếu Bên mua bảo hiểm vẫn tiếp tục duy trì hợp đồng các quyền lợi bảo hiểm khác như quyền lợi bảo hiểm khi hợp đồng đáo hạn hoặc quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong không thuộc phạm vi loại trừ tương ứng sẽ vẫn được chi trả.
- Nếu Bên mua bảo hiểm không muốn tiếp tục duy trì hợp đồng, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả lại cho Bên mua bảo hiểm Giá trị tiền mặt thực trả tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Dai-ichi Life Việt Nam chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

Trong trường hợp một hoặc một số Người thụ hưởng cố ý gây ra hành vi phạm tội đối với Người được bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam vẫn trả quyền lợi bảo hiểm cho những Người thụ hưởng khác theo tỉ lệ thụ hưởng tương ứng của những Người thụ hưởng này.

## CHƯƠNG 3: CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ ĐẦU TƯ

### **Điều 22: QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ**

- 22.1 Dai-ichi Life Việt Nam thiết lập các Quỹ liên kết đơn vị với mục tiêu và chính sách đầu tư của mỗi Quỹ được thể hiện tại Phụ lục 1. Mỗi Quỹ liên kết đơn vị được chia thành nhiều Đơn vị quỹ có giá trị ngang nhau. Giá trị của mỗi Đơn vị quỹ sẽ thay đổi từng thời điểm và tùy thuộc vào điều kiện thị trường.

Dai-ichi Life Việt Nam có toàn quyền quyết định việc đầu tư theo mục tiêu của quỹ được quy định tại Phụ lục 1.

- 22.2 Dai-ichi Life Việt Nam có thể thiết lập các Quỹ liên kết đơn vị mới bất kỳ lúc nào sau khi được Bộ tài chính chấp thuận. Quy tắc, Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này sẽ được áp dụng cho (các) Quỹ mới trừ khi có quy định khác.

- 22.3 Dai-ichi Life Việt Nam được phép sử dụng các biện pháp dưới đây để bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên mua bảo hiểm:

- a. Đóng Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết đơn vị mới có cùng các mục tiêu đầu tư;
- b. Thay đổi tên của Quỹ liên kết đơn vị;
- c. Chia tách hoặc sáp nhập các Đơn vị quỹ hiện có giúp việc quản lý Quỹ được hiệu quả hơn;
- d. Ngừng định giá Đơn vị quỹ và các giao dịch liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp sở/trung tâm giao dịch chứng khoán mà Quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch;

- e. Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Khi thực hiện các biện pháp (a), (b), (c) và (e) nêu trên, sau khi báo cáo Bộ Tài chính, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 3 (ba) ngày trước khi áp dụng.

### **Điều 23: ĐỊNH GIÁ ĐƠN VỊ QUỸ**

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ xác định giá trị tài sản thuần và Giá trị quỹ cho mỗi Quỹ liên kết đơn vị vào Ngày định giá. Ngày định giá là ngày do Dai-ichi Life Việt Nam quy định, tối thiểu một tuần một lần hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.

Giá trị tài sản thuần của một Quỹ sẽ phản ánh:

- a. Tất cả thu nhập, lãi (lỗ), thu được hoặc chưa thu được, bao gồm lãi và lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư của Quỹ;
- b. Tất cả chi phí phát sinh, trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến các giao dịch đầu tư;
- c. Tất cả các khoản thuế, lệ phí theo quy định của pháp luật liên quan trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động đầu tư của Quỹ và quản lý tài sản của Quỹ;
- d. Phí quản lý Quỹ;
- e. Tất cả các chi phí hợp lý phát sinh khác (nếu có) tuân theo quy định của luật pháp.

Giá đơn vị quỹ của một Quỹ liên kết đơn vị sẽ được xác định vào Ngày định giá bằng cách chia giá trị tài sản thuần của Quỹ cho tổng số Đơn vị quỹ hiện hữu vào Ngày định giá.

### **Điều 24: MUA VÀ BÁN CÁC ĐƠN VỊ QUỸ**

- 24.1 Số dư Đơn vị quỹ của Quỹ sẽ tăng giảm Đơn vị quỹ từ các nghiệp vụ mua mới hoặc bán các Đơn vị quỹ như sau:

Các trường hợp liên quan đến việc mua mới các Đơn vị quỹ:

- a. Nộp Phí bảo hiểm;
- b. Nhận khoản Thưởng duy trì hợp đồng;
- c. Chuyển từ quỹ này sang quỹ khác.

Các trường hợp liên quan đến việc bán các Đơn vị quỹ:

- d. Chuyển từ quỹ này sang quỹ khác;
- e. Trả Chi phí bảo hiểm rủi ro, Chi phí quản lý hợp đồng, các loại chi phí khác có liên quan đến quỹ và các Khoản nợ;
- f. Thanh toán quyền lợi bảo hiểm;
- g. Rút một phần hoặc toàn bộ Giá trị quỹ hợp đồng.

- 24.2 Tất cả các giao dịch mua hoặc bán các Đơn vị quỹ đều sử dụng Giá đơn vị quỹ được xác định tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày các yêu cầu được chấp thuận hoặc các

giao dịch có liên quan đến việc mua hoặc bán Đơn vị quỹ.

## **Điều 25: MỘT SỐ TÌNH HUỐNG BẤT KHẢ KHÁNG**

Trong một số trường hợp bất khả kháng, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền tạm ngưng hoặc hoãn định giá, mua hoặc bán các Đơn vị quỹ của Quỹ liên kết đơn vị. Những trường hợp này bao gồm nhưng không giới hạn ở các trường hợp sau:

- Việc đóng cửa hoặc tạm ngưng giao dịch của một sàn giao dịch chứng khoán chính;
- Một số tài sản mà Quỹ liên kết đơn vị đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch;
- Các tình huống khác theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG 4: CÁC KHOẢN CHI PHÍ BẢO HIỂM**

Các loại chi phí liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm được quy định tại Phụ lục 3 có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Ít nhất 3 (ba) tháng trước khi thay đổi, Công ty sẽ thông báo và thỏa thuận bằng văn bản với Bên mua bảo hiểm.

### **Điều 26: CHI PHÍ BAN ĐẦU**

Chi phí ban đầu sẽ được khấu trừ từ Phí bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm được quy định tại Phụ lục 3 của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.

### **Điều 27: CHI PHÍ BẢO HIỂM RỦI RO**

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng, một số lượng Đơn vị quỹ của Hợp đồng bảo hiểm sẽ được tự động bán đi theo giá của Ngày định giá tiếp theo ngay sau Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng để trả Chi phí bảo hiểm rủi ro.

Chi phí bảo hiểm rủi ro sẽ thay đổi tùy theo tuổi hiện tại của Người được bảo hiểm tại thời điểm khấu trừ. Tỷ lệ Chi phí bảo hiểm rủi ro sẽ căn cứ trên giới tính, tuổi hiện tại của Người được bảo hiểm và các nhóm tính phí khác.

### **Điều 28: CHI PHÍ QUẢN LÝ HỢP ĐỒNG**

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng, một số lượng Đơn vị quỹ của Hợp đồng bảo hiểm sẽ được tự động bán đi theo giá của Ngày định giá tiếp theo để trả Chi phí quản lý hợp đồng.

Mức Chi phí quản lý hợp đồng cụ thể được quy định tại Phụ lục 3 của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.

### **Điều 29: CHI PHÍ CHUYỂN ĐỔI QUỸ**

Trong mỗi Năm hợp đồng, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ miễn Chi phí chuyển đổi quỹ cho một số lần chuyển đổi quỹ nhất định được quy định tại Phụ lục 3 của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.

Từ lần chuyển đổi quỹ vượt quá số lần chuyển đổi quỹ miễn phí, Chi phí chuyển đổi quỹ sẽ được trừ đi từ số tiền thu được do bán các Đơn vị quỹ của Quỹ này trước khi mua Đơn vị quỹ của Quỹ khác.

Mức Chi phí chuyển đổi quỹ cụ thể được quy định tại Phụ lục 3 của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.

### **Điều 30: CHI PHÍ QUẢN LÝ QUỸ**

Chi phí quản lý quỹ sẽ được khấu trừ trước khi Dai-ichi Life Việt Nam xác định giá trị tài sản thuần của mỗi Quỹ vào mỗi Ngày định giá.

Chi phí quản lý Quỹ được quy định tại Phụ lục 3 của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.

### **Điều 31: CHI PHÍ HỦY BỎ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**

Chi phí hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm tùy thuộc vào Năm hợp đồng và là tỷ lệ phần trăm trên giá trị trung bình của Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của 12 tháng liền kề trước đó.

Mức phí cụ thể được quy định tại Phụ lục 3 của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.

### **Điều 32: CHI PHÍ RÚT MỘT PHẦN GIÁ TRỊ QUỸ HỢP ĐỒNG**

Chi phí rút một phần Giá trị quỹ hợp đồng sẽ được xác định theo tỷ lệ Chi phí hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm quy định tại Phụ lục 3 của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này tương ứng với tỷ lệ giữa khoản tiền rút ra so với Giá trị quỹ hợp đồng tại thời điểm rút.

## **CHƯƠNG 5: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**

### **Điều 33: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**

#### **33.1 Người nhận quyền lợi bảo hiểm:**

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho những người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên sau:

- a. Bên mua bảo hiểm; hoặc
- b. (Những) Người thụ hưởng; Trường hợp một người thụ hưởng chết trước Người được bảo hiểm, những người thụ hưởng còn lại sẽ có quyền đối với toàn bộ Hợp đồng bảo hiểm theo tỉ lệ thụ hưởng tương ứng của những Người thụ hưởng này; hoặc
- c. (Những) Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm.

Người nhận quyền lợi bảo hiểm có trách nhiệm đóng các khoản thuế, nếu có, liên quan đến việc nhận các khoản thanh toán của Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

#### **33.2 Thủ tục thông báo và hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm:**

Nếu xảy ra sự kiện bảo hiểm, người nhận quyền lợi bảo hiểm phải:

- Điền đầy đủ, chính xác và nộp cho Dai-ichi Life Việt Nam Đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

- Bằng chi phí của mình, cung cấp các thông tin và giấy tờ hồ sơ cần thiết theo yêu cầu của Dai-ichi Life Việt Nam để chứng minh:
  - Quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm như giấy ủy quyền, văn bản thỏa thuận phân chia (khai nhận) di sản thừa kế, chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ xác nhận hợp pháp khác;
  - Bằng chứng về sự kiện bảo hiểm như giấy chứng tử, hồ sơ tai nạn của cơ quan cảnh sát điều tra (nếu yêu cầu giải quyết quyền lợi tử vong do tai nạn) và các giấy tờ khác được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền (tùy từng trường hợp) .
- Nộp lại các giấy tờ liên quan theo yêu cầu của Dai-ichi Life Việt Nam.

### 33.3 Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm:

Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện bảo hiểm.

### 33.4 Thời hạn giải quyết Quyền lợi bảo hiểm:

Thời hạn chi trả quyền lợi bảo hiểm là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ (kể cả yêu cầu bổ sung, nếu có). Nếu quá thời hạn trên, đối với các hồ sơ được chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm, khi thanh toán Dai-ichi Life Việt Nam sẽ phải trả thêm lãi của số tiền này theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tương đương với thời gian quá hạn do hội sở Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam quy định tại thời điểm chi trả.

Thời hạn chi trả quyền lợi Chu toàn hậu sự là trong vòng 1 (một) ngày làm việc kể từ khi Dai-ichi Life Việt Nam nhận được yêu cầu đầy đủ và hợp lệ.

### 33.5 Địa điểm và phương thức chi trả Quyền lợi bảo hiểm:

Các yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm sẽ được Dai-ichi Life Việt Nam xem xét giải quyết tại trụ sở chính của Dai-ichi Life Việt Nam. Quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả bằng tiền Đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản hoặc theo hình thức thỏa thuận khác giữa Dai-ichi Life Việt Nam với người nhận quyền lợi bảo hiểm.

## **Điều 34: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trường hợp xảy ra tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm nếu không thể giải quyết được bằng thương lượng hoặc hòa giải, thì một trong các bên có thể kiện ra tòa án nơi Bên mua bảo hiểm cư trú hoặc nơi có trụ sở chính của Dai-ichi Life Việt Nam để giải quyết.

Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm là 03 (ba) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.



## PHỤ LỤC 1 – CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ DO DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM THÀNH LẬP

| Tên Quỹ         | Mục tiêu  | Chính sách và rủi ro đầu tư  | Lĩnh vực đầu tư  |
|-----------------|---|--|--|
| Quỹ Tăng trưởng | Tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn                                  | Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định.<br><br>Rủi ro đầu tư: Cao | Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (80%-100%), trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác mà pháp luật cho phép (0%-20%) |
| Quỹ Phát triển  | Cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn | Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có thu nhập ổn định, đồng thời đầu tư vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn.<br><br>Rủi ro đầu tư: Trung bình     | Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (15%-55%), trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác mà pháp luật cho phép (45%-85%) |
| Quỹ Bảo toàn    | Tạo thu nhập ổn định  | Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có thu nhập ổn định.<br><br>Rủi ro đầu tư: Thấp  | Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác mà pháp luật cho phép (100%)   |

## PHỤ LỤC 2 – CHI TIẾT CÁC QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

### (a) *Đầu tư thêm*

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể đóng thêm khoản phí bảo hiểm sau khi đã đóng đầy đủ Phí cơ bản tính đến Năm hợp đồng hiện hành.

Phí bảo hiểm đóng thêm sẽ không làm tăng Số tiền bảo hiểm và không được vượt quá mười (10) lần mức phí bảo hiểm cơ bản hoặc mức tối đa theo quy định của pháp luật hiện hành. Khoản phí bảo hiểm đóng thêm được phân bổ sẽ được dùng để mua các Đơn vị quỹ của (các) Quỹ liên kết đơn vị mà Bên mua bảo hiểm đã chọn. Giá đơn vị quỹ được xác định tại Ngày định giá tiếp theo của (các) Quỹ liên kết đơn vị đó.

### (b) *Thay đổi Tỷ lệ đầu tư*

Bên mua bảo hiểm có quyền thay đổi Tỷ lệ đầu tư vào các Quỹ liên kết đơn vị vào bất kỳ lúc nào theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm. Việc thay đổi này sẽ được áp dụng cho tất cả Phí bảo hiểm được nộp kể từ sau khi yêu cầu thay đổi Tỷ lệ đầu tư của Bên mua bảo hiểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận. Tổng Tỷ lệ đầu tư vào các Quỹ phải là 100%.

### (c) *Chuyển đổi Quỹ*

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu chuyển một phần hoặc toàn bộ giá trị các Đơn vị quỹ từ Quỹ liên kết đơn vị này sang (các) Quỹ liên kết đơn vị khác theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm; nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Khi yêu cầu chuyển đổi, Giá trị quỹ của Quỹ bị chuyển đổi sẽ bị trừ một khoản tiền là Phí chuyển đổi quỹ (nếu có) được quy định tại Điều 29 và Phụ lục 3;
- Số tiền cho mỗi lần chuyển đổi không thấp hơn mức chuyển đổi tối thiểu theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm;
- Sau khi giao dịch chuyển đổi được thực hiện, Giá trị quỹ của Quỹ liên kết đơn vị bị chuyển đổi không được thấp hơn số dư tối thiểu theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm. Nếu thấp hơn số dư tối thiểu, toàn bộ các Đơn vị quỹ của Quỹ đó sẽ được chuyển đến (các) Quỹ đến với tỷ lệ phân bổ mà Bên mua bảo hiểm đã xác định trong yêu cầu chuyển đổi giá trị các Đơn vị quỹ.

Số tiền chuyển đổi và Phí chuyển đổi quỹ (nếu có) sẽ được trừ từ Giá trị quỹ bị chuyển đổi. Số tiền chuyển đổi này được dùng để mua Đơn vị quỹ của Quỹ đến tương ứng, theo giá của Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được yêu cầu chuyển đổi giá trị các Đơn vị quỹ của Bên mua bảo hiểm.

### (d) *Thay đổi Số tiền bảo hiểm*

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực và sau Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tăng hoặc giảm Số tiền bảo hiểm. Số lần tối đa để yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm cho mỗi Năm hợp đồng sẽ áp dụng theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm.

Khi thay đổi Số tiền bảo hiểm, Chi phí bảo hiểm rủi ro, Phí bảo hiểm cơ bản và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng.

Trong trường hợp tăng Số tiền bảo hiểm:

- Tuổi của Người được bảo hiểm không được vượt quá 65 (sáu mươi lăm) tuổi khi yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm;
- Việc tăng Số tiền bảo hiểm sẽ áp dụng theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm;
- Dai-ichi Life Việt Nam có thể yêu cầu bằng chứng về sức khỏe của Người được bảo hiểm.
- Việc tăng Số tiền bảo hiểm sẽ có hiệu lực vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng tiếp theo ngay sau ngày yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận.

Trong trường hợp giảm Số tiền bảo hiểm:

- Số tiền bảo hiểm mới và phí bảo hiểm mới không được thấp hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu và phí bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm; và không thấp hơn năm (5) lần của Phí bảo hiểm cơ bản đóng hàng năm.
- Việc giảm Số tiền bảo hiểm sẽ có hiệu lực vào kỳ phí kế tiếp ngay sau ngày yêu cầu giảm Số tiền bảo hiểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận.

**(e) Tham gia thêm các sản phẩm bổ sung**

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tham gia thêm các sản phẩm bổ sung với điều kiện:

- Dai-ichi Life Việt Nam có cung cấp sản phẩm bổ sung đó tại thời điểm yêu cầu; và
- Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm đủ điều kiện tham gia bảo hiểm; và
- Bên mua bảo hiểm đồng ý trả thêm Phí bảo hiểm cho sản phẩm bổ sung đó.

Quyền lợi của sản phẩm bổ sung sẽ bắt đầu có hiệu lực kể từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng tiếp theo ngay sau ngày yêu cầu bảo hiểm của sản phẩm bổ sung được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận.

**(f) Linh hoạt đóng phí**

Bên mua bảo hiểm có quyền tạm ngưng đóng Phí bảo hiểm cơ bản hoặc chỉ đóng một phần Phí cơ bản trong bất kỳ thời điểm nào kể từ Năm hợp đồng thứ 5 (năm) trở đi với điều kiện Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực và Giá trị quỹ hợp đồng vẫn còn đủ để trả các Khoản khấu trừ hàng tháng.

Trong trường hợp Giá trị quỹ hợp đồng không đủ thanh toán tổng các Khoản khấu trừ hàng tháng và các Khoản nợ (nếu có) thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ bắt đầu tính Thời gian hạn đóng phí như quy định tại Điều 13.

**(g) Rút một phần Giá trị quỹ hợp đồng**

Từ Năm hợp đồng thứ 3 trở đi, trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút một phần Giá trị quỹ hợp đồng nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Khi yêu cầu rút tiền từ Giá trị quỹ hợp đồng, Giá trị quỹ hợp đồng sẽ bị trừ một khoản tiền là Chi phí rút một phần Giá trị quỹ hợp đồng được quy định tại Điều 32 và Phụ lục 3;
- Số tiền rút ra không thấp hơn mức tối thiểu theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm;
- Giá trị Quỹ còn lại sau khi rút, không được thấp hơn số dư tối thiểu theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm.

**(h) *Khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm***

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm đã bị mất hiệu lực theo Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- Bên mua bảo hiểm nộp hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng cho Dai-ichi Life Việt Nam trong vòng 02 (hai) năm kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực gần nhất;
- Bên mua bảo hiểm đóng khoản phí bảo hiểm theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam;
- Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn hội đủ điều kiện tham gia bảo hiểm theo quy định trong Hợp đồng bảo hiểm này.

Nếu được chấp thuận, thời điểm Hợp đồng bảo hiểm được khôi phục hiệu lực sẽ được tính từ ngày ghi trên văn bản chấp thuận của Dai-ichi Life Việt Nam, với điều kiện cả Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn còn sống vào thời điểm khôi phục.

Số tiền lưu tại Dai-ichi Life Việt Nam theo Điều 13.3 và số phí bảo hiểm do Bên mua bảo hiểm đóng để khôi phục hiệu lực theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam (sau khi phân bổ), sẽ được dùng để mua các Đơn vị quỹ theo Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp Hợp đồng bảo hiểm không thể khôi phục hiệu lực, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ số tiền lưu tại Dai-ichi Life Việt Nam theo Điều 13.3 sau khi trừ Chi phí hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực.

**(i) *Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn***

Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam. Ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm là ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận yêu cầu chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ.

Khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn, Bên mua bảo hiểm sẽ nhận lại Giá trị tiền mặt thực trả tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

## PHỤ LỤC 3 – CÁC LOẠI CHI PHÍ

### (a) Chi phí ban đầu

Chi phí ban đầu sẽ được khấu trừ từ phí bảo hiểm đóng vào, tùy thuộc vào Năm phí bảo hiểm và được tính trên tỷ lệ phần trăm của Phí bảo hiểm theo tỷ lệ sau:

| Năm phí bảo hiểm       | Tỷ lệ áp dụng đối với Phí bảo hiểm cơ bản | Tỷ lệ áp dụng đối với Phí bảo hiểm đóng thêm |
|------------------------|---|--|
| 1                      | 75%                                       | 5%   |
| 2                      | 55%                                       | 5%   |
| 3                      | 30%                                       | 5%   |
| 4                      | 20%                                       | 5%   |
| Kể từ năm thứ 5 trở đi | 3%  | 5%   |

Khi có sự tăng lên của Phí bảo hiểm cơ bản do tăng Số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính hoặc sản phẩm bổ sung hoặc tham gia thêm (các) sản phẩm bổ sung, phần phí bảo hiểm cơ bản tăng thêm này sẽ được khấu trừ Chi phí ban đầu trong 12 tháng đầu tiên với tỷ lệ Chi phí ban đầu của Năm phí bảo hiểm thứ nhất. Sau đó phần phí tăng thêm này sẽ áp dụng tỷ lệ Chi phí ban đầu theo Năm phí bảo hiểm hiện hành của Hợp đồng bảo hiểm.

### (b) Chi phí bảo hiểm rủi ro

Như quy định tại Điều 27 theo Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.

### (c) Chi phí quản lý hợp đồng

Chi phí quản lý hợp đồng mỗi tháng như quy định tại Điều 28 được xác định theo năm dương lịch tại thời điểm khấu trừ theo lộ trình sau:

| Năm dương lịch                         | 2015   | 2016   | 2017   | 2018   | 2019   | 2020   | Từ năm 2021 trở đi         |
|--|--------|--------|--------|--------|--------|--------|----------------------------|
| Chi phí quản lý hợp đồng (đồng/ tháng) | 29.100 | 31.400 | 33.900 | 36.600 | 39.500 | 42.600 | Tăng mỗi năm không quá 15% |

Chi phí quản lý hợp đồng có thể thay đổi sau khi được sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Mức chi phí quản lý hợp đồng sau khi thay đổi sẽ được thông báo cho Bên mua bảo hiểm 3 (ba) tháng trước khi áp dụng.

### (d) Chi phí chuyển đổi Quỹ

Trong mỗi Năm hợp đồng, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ miễn Chi phí chuyển đổi Quỹ tối đa cho 4 (bốn) lần chuyển đổi Quỹ. Từ lần chuyển đổi Quỹ thứ 5 (năm) trở đi, Chi phí chuyển đổi Quỹ cho mỗi lần là 50.000 đồng và sẽ được trừ đi từ số tiền thu được do bán các Đơn vị quỹ của Quỹ này trước khi mua Đơn vị quỹ của Quỹ khác.

Số lần chuyển đổi quỹ miễn phí không sử dụng sẽ không được tích lũy cho Năm hợp đồng tiếp theo.

Chi phí chuyển đổi Quỹ có thể thay đổi sau khi được sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Mức phí sau khi thay đổi sẽ được thông báo cho Bên mua bảo hiểm 3 (ba) tháng trước khi áp dụng.

**(e) Chi phí quản lý Quỹ**

Mức chi phí quản lý quỹ của từng Quỹ liên kết đơn vị như sau:

- Quỹ Tăng trưởng: 2% một năm tính trên tổng tài sản của Quỹ
- Quỹ Phát triển: 2% một năm tính trên tổng tài sản của Quỹ
- Quỹ Bảo Toàn: 0,5% một năm tính trên tổng tài sản của Quỹ

Chi phí quản lý quỹ có thể thay đổi sau khi được sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Mức phí sau khi thay đổi sẽ được thông báo cho Bên mua bảo hiểm 3 (ba) tháng trước khi áp dụng.

**(f) Chi phí hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm**

Chi phí hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm chỉ áp dụng trong 9 (chín) Năm hợp đồng đầu tiên theo mức sau:

| Năm hợp đồng  | Từ năm thứ 1 đến 5 | 6   | 7   | 8   | 9   | Từ năm thứ 10 trở đi |
|---------------|--------------------|-----|-----|-----|-----|----------------------|
| Tỷ lệ chi phí | 100%               | 80% | 60% | 40% | 20% | 0%                   |

**(g) Chi phí rút một phần Giá trị quỹ hợp đồng**

Như quy định tại Điều 32 theo Quy tắc, Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này.